

UNIT 1: FRIENDSHIP – READING

1. Before You Read Unit 1 lớp 11

Work in pairs. Practice reciting the poem on the next page and discuss the question: "What do you think of the friend in the poem?" (*Luyện tập ngâm bài thơ ở trang tiếp theo và thảo luận câu hỏi: "Bạn nghĩ thế nào về tình bạn trong bài thơ?"*)

Dịch bài thơ

Bạn có một người bạn

(theo Carole King)

Khi bạn chán nản và buồn phiền
 Và cần một bàn tay giúp đỡ,
 Và không có gì, không, không có gì xảy ra như bạn muốn
 Hãy nhắm mắt lại và nghĩ đến tôi
 Và tôi sẽ đến bên bạn
 Để thấp sáng lên màn đêm tối tăm nhất;
 Bạn chỉ cần gọi tên tôi
 Và bạn biết, cho dù tôi ở đâu,
 Tôi sẽ chạy đến để gặp lại bạn
 Xuân, Hạ, Thu hay Đông
 Những gì bạn cần làm là hãy gọi,
 Và tôi sẽ đến bên bạn, vâng, tôi sẽ đến,
 Bạn có một người bạn!

Guide to answer

The friend in the poem is very kind, loyal. He is ready to help his friend.... (*Người bạn trong bài thơ tốt bụng, trung thành. Anh ấy sẵn sàng giúp đỡ bạn bè*)

2. While You Read Unit 1 lớp 11

Read the passage and then do the tasks that follow (*Đọc đoạn văn và làm các bài tập theo sau*)

2.1. Task 1 Unit 1 lớp 11

Fill each blank with a suitable word/phrase (*Điền vào mỗi chỗ trống sau một từ hoặc cụm từ thích hợp*)

acquaintance	mutual	give-and-take	loyal to
incapable of	unselfish	friend	suspicious

1. Good friendship should be based on _____ understanding.
2. The children seem to be _____ working quietly by themselves.
3. He is a(n) _____ man. He always helps people without thinking of his own benefit.
4. A(n) _____ is a person one simply knows, and a(n) _____ is a person with whom one has a deeper relationship.
5. You can't always insist on your own way - there has to be some _____.
6. Despite many changes in his life, he remained _____ his working principles.
7. He started to get _____ when she told him that she had been to Britain for many times.

Guide to answer

1. Good friendship should be based on **mutual** understanding. (*Tình bạn tốt nên dựa vào sự thấu hiểu chung.*)
2. The children seem to be **incapable of** working quietly by themselves. (*Những đứa trẻ trông có vẻ không đủ khả năng tự làm việc trong im lặng.*)
3. He is an **unselfish** man. He always helps people without thinking of his own benefit. (*Anh ấy là người không ích kỷ. Anh ấy luôn luôn giúp đỡ mọi người mà không nghĩ về lợi ích cá nhân mình.*)
4. An **acquaintance** is a person one simply knows, and a **friend** is a person with whom one has a deeper relationship. (*Một người quen là người chỉ đơn giản là biết, và một người bạn là người có mối quan hệ sâu hơn.*)
5. You can't always insist on your own way - there has to be some **give-and-take**. (*Bạn không thể cứ lúc nào cũng giữ cho riêng mình - phải có sự nhường nhịn qua lại.*)
6. Despite many changes in his life, he remained **loyal to** his working principles. (*Mặc dù có nhiều thay đổi trong cuộc đời anh ấy, anh ta vẫn trung thành với nguyên tắc làm việc của mình.*)
7. He started to get **suspicious** when she told him that she had been to Britain for many times. (*Anh ấy bắt đầu nghi ngờ khi cô ta nói với anh rằng cô đã đến Anh nhiều lần rồi.*)

2.2. Task 2 Unit 1 lớp 11

Which of the choices A, B, C or D most adequately sums up the ideas of the whole passage? (*Lựa chọn nào trong A, B, C hoặc D tóm tắt thích hợp nhất các ý của đoạn văn?*)

- A. A friend in need is a friend indeed (*Một người bạn xuất hiện lúc khó khăn là người bạn đích thực*)
- B. Conditions of true friendship (*Những điều kiện để có một tình bạn chân chính*)
- C. Features of a good friend (*Những đặc trưng của một người bạn tốt*)
- D. Friends and acquaintances (*Bạn bè và người quen*)

Guide to answer

- B. Conditions of true friendship (*Những điều kiện để có một tình bạn chân chính*)

2.3. Task 3 Unit 1 lớp 11

Answer the questions (Trả lời các câu hỏi sau)

1. What is the first quality for true friendship and what does it tell you? (Đức tính đầu tiên của tình bạn chân chính là gì và nó cho bạn biết điều gì?)
2. Why are changeable and uncertain people incapable of true friendship? (Tại sao những người hay thay đổi và không kiên định không thể có tình bạn thật sự?)
3. What is the third quality for true friendship and what does it tell you? (Đức tính thứ ba của tình bạn chân thật là gì và nó cho bạn biết điều gì?)
4. Why must there be a mutual trust between friends? (Tại sao phải có sự tin tưởng lẫn nhau giữa hai người bạn?)
5. Why can't people who talk too much keep a friend long? (Tại sao những người nhiều chuyện không thể kết bạn bền lâu?)
6. What is the last quality for true friendship and what does it tell you? (Đức tính cuối cùng của tình bạn chân thật là gì và nó cho bạn biết điều gì?)

Guide to answer

1. The first quality for true friendship is unselfishness, it tells us (me) that a man who is concerned only with his own interests and feelings cannot be a true friend.

(Đức tính đầu tiên của tình bạn chân chính là không ích kỷ, điều đó thể hiện rằng một người bạn mà chỉ quan tâm đến cảm xúc và sở thích của bản thân thì không thể là một người bạn chân thật.)

2. Changeable and uncertain people are incapable of true friendship because they take up an interest with enthusiasm, but they are soon tired of it, and they feel the attraction of some new objects. (Những người dễ thay đổi và không kiên định thì không thể có được tình bạn chân chính bởi vì họ kết thân bằng sự nhiệt tình, nhưng họ sớm cảm thấy chán nản, và bị hấp dẫn bởi những đối tượng mới.)

3. The third quality for true friendship is loyalty. It tells us (me) that the two friends must be loyal to each other, and they must know each other so well that there can be no suspicion between them. (Đức tính thứ ba của một tình bạn chân chính là lòng trung thành. Điều đó thể hiện rằng hai người bạn phải trung thành lẫn nhau, và họ phải biết rõ về nhau để không bao giờ có sự nghi ngờ phá vỡ tình bạn.)

4. There must be a mutual trust between friends because he/ she wants to feel safe when telling the other his/ her most intimate secrets. (Phải có niềm tin tưởng lẫn nhau giữa những người bạn bởi vì anh ấy/ cô ấy muốn cảm thấy an toàn khi chia sẻ cho bạn mình những bí mật thâm kín.)

5. Talkative people can't keep friendship long because they cannot keep secrets either their own or those of others. (Những người nói nhiều không thể giữ được tình bạn bền lâu vì họ không thể giữ bí mật của cả bản thân họ cũng như của người khác.)

6. The last quality for true friendship is sympathy. It tells us (me) that to be a true friend, you must sympathize with your friend. If there's no mutual sympathy between friends, there's no true friendship. (Đức tính cuối cùng cho tình bạn chân chính là sự cảm thông. Điều đó thể hiện rằng để trở thành một người bạn chân thật, bạn phải thông cảm với bạn bè của mình. Nếu không có sự thông cảm lẫn nhau giữa bạn bè, không tồn tại tình bạn chân chính.)

3. After You Read Unit 1 lớp 11

Work in pairs. Discuss the questions: "Why do we need to have friends?" Then report the results of your discussion to the class. (Làm việc theo cặp. Thảo luận câu hỏi: "Tại sao chúng ta cần có bạn bè?" Sau đó tường thuật kết quả phần thảo luận của bạn với lớp.)

Guide to answer

Passage 1

In this life, people need to have friends. Why do you need a friend? Firstly, it cannot be denied that friends can share with us not only happiness but also sadness. They sympathize with us and will always be by our side when we need them. Secondly, friends who have things in common make us happy. They can give us some advice when we are in trouble. People can't live separately with others; life is a community. Therefore, we need to have more friends. Moreover, we can also learn from them what we have not known yet.

Bài dịch đoạn văn 1

Trong cuộc sống, mọi người đều cần có những người bạn. Tại sao bạn cần có một người bạn? Trước tiên, điều không thể phủ nhận là những người bạn có thể chia sẻ với chúng ta không chỉ niềm hạnh phúc mà còn cả những nỗi buồn. Họ cảm thông với chúng ta và sẽ luôn ở bên cạnh khi chúng ta cần họ. Thứ hai, những người bạn có chung quan điểm làm cho chúng ta cảm thấy vui vẻ. Họ cũng có thể đưa ra lời khuyên khi chúng ta gặp rắc rối nào đó. Con người không thể sống tách biệt với những người xung quanh, cuộc sống là một cộng đồng. Vì vậy, chúng ta cần có nhiều người bạn hơn nữa. Thêm vào đó, chúng ta còn có thể học hỏi từ những người bạn cái mà chúng ta chưa biết.

Passage 2

Have you ever asked yourself that if you were alone on earth in a day, what would happen? Perhaps you will feel all of bad things in this life. As you know, we need to have friends in this life because of a lot of reasons. Nobody here on earth lives alone. Both you and me need friends by our side. The life is not fair, not easy. Sometimes, we feel tired and disappointed. Sometimes, we lost control in this life. We come to a standstill and we don't know how to solve our trouble. This is the time we need friends. They will give a moral support to us. By their side, we feel safe and comfortable which we can't get from others. Friends is a gift to human. They can bring joyfulness to our life when we are dying from boredom and sadness. They can give us good advice when we run into trouble. They can share their good times so that the joy is doubled and the sadness will give place to happiness and a ray of hope. Do we have any reasons to have friends in this life? Yes, of course. Friends play an important role in our life so that we need to respect them.

Bài dịch đoạn văn 2

Bạn đã bao giờ tự hỏi bản thân mình nếu bạn cô độc trên trái đất trong một ngày, điều gì sẽ xảy ra? Có lẽ bạn sẽ cảm nhận được tất cả những gì tội tệ trong cuộc sống này. Bạn biết đấy, chúng ta cần có bạn bè trong cuộc sống bởi rất nhiều lý do. Không ai trên trái đất này sống đơn độc. Cả bạn và tôi đều cần những người bạn bên cạnh. Cuộc sống vốn không công bằng và không dễ dàng. Thỉnh thoảng, chúng ta cảm thấy chán nản và tuyệt vọng. Thỉnh thoảng, chúng ta mất đi sự kiểm soát trong cuộc sống. Chúng ta đi đến sự bế tắc và không biết cách giải quyết vấn đề. Đây là lúc chúng ta cần bạn bè. Họ sẽ hỗ trợ tinh thần cho chúng ta. Ở bên họ, chúng ta cảm thấy an toàn và thoải mái điều mà chúng ta không thể có được từ những người lạ khác. Bạn bè là một món quà cho loài người. Họ còn thể mang đến niềm vui trong cuộc sống khi chúng ta đang chìm đắm trong sự chán chường và buồn tẻ. Họ có thể đưa ra những lời khuyên chân thành khi chúng ta đang gặp phải khó khăn. Bạn bè có

thể chia sẻ những khoảnh khắc tươi đẹp để niềm vui được nhân lên và nỗi buồn sẽ tạo ra niềm hạnh phúc và tia hi vọng. Chúng ta còn lý do nào để có bạn bè trong cuộc sống không? Dĩ nhiên là còn, bạn bè đóng vai trò quan trọng trong cuộc sống, chúng ta cần tôn trọng họ.

Dịch bài Reading Unit 1 lớp 11

Ai cũng có một số người quen, nhưng không ai có nhiều bạn. Bởi tình bạn thân thiết thật sự thì không có nhiều và có nhiều người dường như không thể có bạn thân. Để cho tình bạn thân thiết và dài lâu, cả hai bên phải có vài đức tính rất đặc biệt.

Đức tính thứ nhất là không nghĩ đến lợi ích cá nhân. Một người chỉ quan tâm đến lợi ích và tình cảm của mình không thể là một người bạn đích thực được. Tình bạn cần phải có qua có lại. Tình bạn tồn tại được là nhờ sự cho và nhận và không có tình bạn nào có thể tồn tại được nếu một bên chỉ cho và một bên chỉ nhận.

Sự bền lòng là đức tính thứ hai. Một vài người dường như không bền lòng. Họ vốn vã đón nhận điều học thích thú nhưng chẳng bao lâu họ lại đâm chán và cảm thấy bị một cái mới thu hút. Những người dễ thay đổi và không kiên định như thế không thể có một tình bạn lâu bền.

Sự trung thành là đức tính quan trọng thứ ba. Hai người bạn phải trung thành với nhau và họ phải hiểu nhau nhiều đến nỗi giữa họ không tồn tại sự nghi ngờ. Chúng ta không thích những người dễ tin vào những lời đồn đại và những câu chuyện ngòi lê đôi mách nói xấu bạn bè. Những người dễ bị những lời thì thầm gây ảnh hưởng thì không bao giờ có thể là bạn tốt.

Sự tin tưởng có lẽ là đức tính thứ tư. Phải có sự tin tưởng lẫn nhau giữa bạn bè để cho mỗi người có thể cảm thấy an toàn khi kể cho người kia những bí mật của mình. Có những người không thể giữ bí mật hoặc cho mình hoặc cho người khác. Những người như vậy thì e là không bao giờ giữ cho tình bạn lâu dài.

Cuối cùng, phải có một sự hoàn toàn thông cảm giữa bạn bè với nhau - sự thông cảm với mục tiêu, sở thích, niềm vui, nỗi buồn, sự nghiệp và niềm vui thích của nhau. Và ở đâu không có sự thông cảm thì tình bạn sẽ không tồn tại

4. Practice Task 1

Read the passage carefully, then decide whether the following statements are true (T) or false (F) (Đọc đoạn văn cẩn thận và xem các câu sau đúng hay sai)

The proverb "A friend in need is a friend indeed" means that we shall know who our real friends are when we are in need. Those who desert us when we are in difficulty are just unfaithful friends. A true friend would remain with us whether we are rich or poor. Some people be friend the rich, simply for the sake of getting benefits from them. It is useless to have insincere friends because these friends remain with us as long as we are rich or powerful. It is better to have one or two good friends rather than having hundreds of insincere ones.

A true friend will stand by us in our trials and tribulations. He will be a great source of consolation and comfort in our troubles. So we must be careful in choosing our friends. It is difficult to choose a sincere friend overnight; it takes years for us to find a sincere friend.

1. Real friends share everything we need.
2. Unfaithful friends stop being our friends when we are in trouble.
3. A rich friend is always a true friend.

4. A true friend is always loyal to us and support us through our difficulties.
5. It's not worth having a lot of friends.
6. It may take a lot of time to find a real friend.

5. Practice Task 2

Choose the correct words or phrases that best complete the passage (*Chọn từ hay cụm từ đúng để hoàn thành đoạn văn*)

Dear Jane,

I'm sorry for not (1) _____ to you for two months. In my postcard sent to you when I was on vacation in July, I told you about a new friend of (2) _____, Lisa Moran, who lives near my uncle's farm in Napan Valley, California. You may be curious to know what she is (3) _____.

Well, Lisa is of our age - 17 - and not very tall or slim. In fact, she has (4) _____ rounded shoulders and a plump face. The best (5) _____ on Lisa's face are her green eyes and the two dimples on her cheeks. She (6) _____ lively with her hair cut short and dressed in (7) _____ clothes - jeans and a T-shirt. When I first met her at my cousin's birthday party, I was attracted by her (8) _____ and pleasingly direct manners. Curiously enough, Lisa has the same (9) _____ in music as you and I.

That's (10) _____ about Lisa for the moment. How have you been doing with your school work? Please write soon.

Best wishes

Ann Maxfield

- Question 1:** A. write B. to write C. writing D. wrote
- Question 2:** A. I B. me C. my D. mine
- Question 3:** A. looking B. like C. seem D. similar
- Question 4:** A. slightly B. hardly C. scarcely D. reasonably
- Question 5:** A. aspects B. points C. features D. marks
- Question 6:** A. feels B. seems C. appears D. looks
- Question 7:** A. casual B. formal C. sports D. trendy
- Question 8:** A. light-hearted B. high-handed C. self-centered D. easy-going
- Question 9:** A. taste B. hearing C. sense D. way
- Question 10:** A. all B. enough C. end D. most

6. Conclusion

Qua bài học này, các em cần ghi nhớ một số từ vựng quan trọng trong bài học như sau:

- Lasting (n) = lifelong: existing or continuing a long while (bền vững, lâu dài)
- Be concerned with somebody/ something: quan tâm tới ai, cái gì
- Constancy (n): tính kiên định → constant (Adj)
- Rumour (n): tin đồn
- Gossip (n): chuyện tầm phào
- In capable of: không đủ khả năng làm gì
- Suspicion (n): sự nghi ngờ → suspicious (Adj)
- Pursuit (n): sự nghiệp, đam mê, sự theo đuổi
- Sympathy (n): sự thông cảm → sympathetic (Adj)
- Sorrow (n) = sadness: nỗi buồn